

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG & PHỤ CẤP
Tháng 9 năm 2025
Khối: Phòng Văn Hoá - Xã hội xã Nguyễn Nghiêm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ và PC trách nhiệm KT	PC Thâm niên nghề	Tổng tiền lương + phụ cấp tính đóng BHXH+YT	Các khoản khấu trừ lương		Tiền lương + phụ cấp còn lại	Phụ cấp		Tổng tiền lương và phụ cấp, trợ cấp Còn được nhận	Ghi chú
								8% BHXH	1,5% BHYT		Phụ cấp công vụ	PC khác		
A	B	C	D	(1)	(2)	(3)	(3)-[(1)+(2)]*ML CS	(4)=(3) *8%	(5)=(3) *1,5%	(6)=(3)-(4)-(5)	(7)=(3) *25%	(8)	(9)=(6)+ (7)	E
1	Phòng VHXXH			22,98	0	0	54.963.792	4.397.103	824.457	49.742.232	13.560.300	5.529.420	68.831.952	
1	Trần Văn Hùng	TP.VHXXH	01 003	3,66	0,20	0,31	9.754.992	780.399	146.325	8.828.268	2.258.100	2.258.100	13.344.468	
2	Phan Quang Bình	PP.VHXXH	01 003	3,66	0,00		8.564.400	685.152	128.466	7.750.782	2.141.100	3.037.320	12.929.202	
3	Huỳnh Anh Nga	Chuyên viên	01.003	2,67	0,00		6.247.800	499.824	93.717	5.654.259	1.561.950		7.216.209	
4	Võ Thị Thanh Thuý	Chuyên viên	01 003	3,33			7.792.200	623.376	116.883	7.051.941	1.948.050		8.999.991	
5	Phan Thị Thanh Hường	Chuyên viên	01 003	3,33			7.792.200	623.376	116.883	7.051.941	1.948.050	0	8.999.991	
6	Huỳnh Thị Như Bích	Chuyên viên	01 003	3,33			7.792.200	623.376	116.883	7.051.941	1.948.050	234.000	9.233.991	
7	Lê Thị Hồng Sương	Chuyên viên	01 003	3,00			7.020.000	561.600	105.300	6.353.100	1.755.000	0	8.108.100	
	Cộng			23	0	0	54.963.792	4.397.103	824.457	49.742.232	13.560.300	5.529.420	68.831.952	

(Bảng chữ: Sáu mươi tám triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng).

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Bích

Huỳnh Thị Như Bích

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày 04 tháng 9 năm 2025



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phan Quang Bình